

toàn, củng cố tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở các cơ quan hành chính, sự nghiệp theo quy định của Pháp lệnh Thanh tra.

7. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện cần rà soát, xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định của mình trái với Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

8. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo với Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Quy chế.

9. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

10. Thủ tướng Chính phủ đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể ở Trung ương phối hợp với Chính phủ và chỉ đạo tổ chức của mình ở địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện để thực hiện tốt Quy chế mà Chính phủ đã ban hành./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998
ban hành Quy chế Khu vực khuyến
khích phát triển kinh tế và thương
mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cho thời kỳ 1996-2000 và các năm 1996, 1997;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi là Khu thương mại Lao Bảo).

Điều 2. Khu thương mại Lao Bảo bao gồm thị trấn Lao Bảo, thị trấn Khe Sanh và các xã: Tân Thành, Tân Long, Tân Liên, Tân Lập, Tân Hợp thuộc huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Thương mại, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công an, các Tổng cục trưởng: Tổng cục Hải quan; Tổng cục Du lịch; Tổng cục Địa chính và Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị hướng dẫn chi tiết việc thi hành Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUY CHẾ Khu thương mại Lao Bảo

(ban hành kèm theo Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định hoạt động của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tại Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại

Lao Bảo (sau đây gọi là Khu thương mại Lao Bảo) được thành lập trên cơ sở Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước Việt Nam và Lào với các nước khác.

Khu thương mại Lao Bảo bao gồm thị trấn Lao Bảo, thị trấn Khe Sanh và các xã: Tân Thành, Tân Long, Tân Lập, Tân Liên, Tân Hợp thuộc huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tham gia hoạt động tại Khu thương mại Lao Bảo trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam, bình đẳng, cùng có lợi, tuân thủ luật pháp Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tham gia hoạt động tại Khu thương mại Lao Bảo dưới các hình thức sau đây: kinh doanh thương nghiệp; cửa hàng giới thiệu sản phẩm, hội chợ triển lãm; văn phòng đại diện và chi nhánh các công ty trong và ngoài nước; chợ biên giới; kho ngoại quan; xuất nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh hàng hóa; phân loại đóng gói, gia công, tái chế, lắp ráp; sản xuất hàng xuất khẩu và các dịch vụ có liên quan như vận chuyển hàng hóa, bảo quản, kho hàng; du lịch, khách sạn, nhà hàng; bưu chính viễn thông; ngân hàng; bảo hiểm.

Điều 4. Doanh nghiệp Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài tại Khu thương mại Lao Bảo (sau đây được gọi là doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo) được hoạt động theo Quy chế này, các quy định khác của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 5. Ngoài những quyền được hưởng theo quy định của luật pháp Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo còn được hưởng các quyền sau đây:

1. Sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, các

dịch vụ ở Khu thương mại Lao Bảo theo quy định của Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo;

2. Được hưởng các ưu đãi quy định tại Chương IV Quy chế này;

3. Được chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công trình kiến trúc theo đúng mục đích sử dụng đất mà dự án đã được phê duyệt. Trong trường hợp có sự thay đổi về mục đích đầu tư ban đầu của dự án thì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công trình chỉ được thực hiện khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo có nghĩa vụ:

1. Tuân thủ pháp luật Việt Nam và các quy định của Quy chế này;

2. Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam;

3. Tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự khu vực biên giới; bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp; bảo vệ môi sinh, môi trường và các quy định của Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo;

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và hàng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cư dân biên giới sinh sống tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) và huyện đối diện thuộc tỉnh Xa-van-na-khet (Lào) và doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo được phép đăng ký kinh doanh, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới của Khu thương mại Lao Bảo theo Quy chế tổ chức và quản lý chợ biên giới Việt Nam - Lào.

Chương II

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Điều 8. Hàng hóa, thiết bị, phương tiện vận tải, vật tư (gọi chung là hàng hóa), hành lý và ngoại hối từ nước ngoài đưa vào Khu thương mại Lao Bảo và từ Khu thương mại Lao Bảo đưa ra nước ngoài đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Hải quan theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Nguyên liệu, vật tư hàng hóa mà các doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo đã mua từ thị trường nước ngoài nhưng không sử dụng hết và các thứ phẩm, phế liệu còn có giá trị thương mại của các doanh nghiệp đó được phép bán tại thị trường nội địa sau khi hoàn tất thủ tục hải quan.

Tổng cục Hải quan ủy quyền và hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hiện các quy định hải quan và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo tiến hành các hoạt động nói trên.

Điều 9. Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo được phép kinh doanh xuất, nhập khẩu trực tiếp các loại hàng hóa (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm xuất, nhập khẩu). Việc kinh doanh xuất, nhập khẩu những mặt hàng do Nhà nước quản lý bằng hạn ngạch và các mặt hàng kinh doanh xuất, nhập khẩu có chỉ tiêu, điều kiện được thực hiện theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Thương mại.

Điều 10. Hàng hóa gia công, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua Khu thương mại Lao Bảo phải tuân thủ các quy định hiện hành về gia công, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu và quá cảnh hàng hóa.

Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh Khu thương mại Lao Bảo vào nội địa Việt Nam để chuyển sang nước thứ ba phải tuân theo pháp luật Việt Nam.

Hàng hóa vận chuyển giữa Khu thương mại Lao Bảo với Khu thương mại Đen-xa-văn của Lào được tiến hành phù hợp với các Hiệp định liên quan đã được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào và theo quy định hiện hành của mỗi nước.

Điều 11. Các hàng hóa đưa vào Khu thương mại Lao Bảo phải được quản lý riêng theo quy định hiện hành là:

- Quà biếu;
- Tài sản di chuyển;
- Hàng hóa vật dụng của các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế hiện đang làm việc tại Việt Nam và hàng hóa, hành lý của những người được hưởng quyền miễn trừ về ngoại giao.

Điều 12. Cấm lưu thông tại Khu thương mại Lao Bảo các loại hàng hóa sau đây:

- Hàng hóa cấm lưu thông tại Việt Nam;
- Hàng hóa Việt Nam cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

Việc xuất, nhập khẩu qua Khu thương mại Lao Bảo các loại hàng hóa thuộc danh mục cấm xuất, cấm nhập của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm xuất, cấm nhập của Lào và quốc tế thì phải được phép của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 13. Bộ Thương mại ủy quyền và hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hiện việc cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chi nhánh của công ty nước ngoài trong lĩnh vực hoạt động thương mại và cấp giấy phép tổ chức hội chợ, triển lãm hàng hóa cho các tổ chức trong và ngoài nước tại Khu thương mại Lao Bảo.

Chương III

XUẤT, NHẬP CẢNH, CƯ TRÚ, ĐI LẠI VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

Điều 14. Công dân nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi tắt là công dân Lào) cư trú tại các tỉnh có chung đường biên giới với tỉnh Quảng Trị được qua lại Khu thương mại Lao Bảo bằng chứng minh thư biên giới hoặc giấy thông hành biên giới do cơ quan có thẩm quyền của Lào cấp. Thời hạn được phép tạm trú tại Khu thương mại Lao Bảo không quá 07 ngày. Nếu họ muốn vào các địa điểm khác thuộc tỉnh Quảng Trị do các cơ quan, tổ chức của Việt Nam ở tỉnh Quảng Trị mời đón thì cơ quan, tổ chức mời đón phải có văn bản đề nghị Công an tỉnh Quảng Trị cấp giấy phép đi lại. Giấy phép đi lại có giá trị một lần không quá 05 ngày và không được gia hạn.

Công dân Lào cư trú tại các tỉnh khác và những người nước ngoài vào Khu thương mại Lao Bảo để tìm hiểu thị trường và chuẩn bị tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh được miễn thị thực xuất, nhập cảnh. Thời hạn tạm trú trong Khu thương mại Lao Bảo không quá 15 ngày. Nếu họ muốn đi nơi khác trong tỉnh Quảng Trị hoặc các tỉnh khác của Việt

Nam thì được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) cấp thị thực xuất, nhập cảnh có giá trị nhiều lần trong thời hạn không quá 03 tháng tại cửa khẩu Lao Bảo.

Điều 15. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia hoạt động tại Khu thương mại Lao Bảo được thường xuyên ra vào Khu thương mại Lao Bảo bằng giấy phép đi lại có giá trị nhiều lần do Công an tỉnh Quảng Trị cấp phải phù hợp với thời hạn hoạt động tại Khu thương mại Lao Bảo. Bộ Công an ủy quyền và hướng dẫn Công an tỉnh Quảng Trị thực hiện nhiệm vụ nói trên.

Điều 16. Công dân Việt Nam được tự do ra vào Khu thương mại Lao Bảo theo các cửa quy định. Nếu họ muốn qua Khu thương mại Lao Bảo để xuất cảnh ra nước ngoài thì phải chấp hành đúng pháp luật về xuất, nhập cảnh.

Điều 17. Công dân Việt Nam và người nước ngoài làm việc trong Khu thương mại Lao Bảo được phép lưu trú trong Khu thương mại Lao Bảo. Việc cư trú, tạm trú trong Khu thương mại Lao Bảo thực hiện theo quy định của Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo.

Điều 18. Sau khi hoàn thành các thủ tục cần thiết với cơ quan quản lý bưu chính viễn thông, người nước ngoài làm việc trong Khu thương mại Lao Bảo được sử dụng các loại nghiệp vụ bưu chính, viễn thông của Bưu điện Việt Nam, được tổ chức hệ thống thông tin riêng để điều hành sản xuất kinh doanh trong nội bộ doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo mà họ tham gia đầu tư kinh doanh.

Chương IV

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Điều 19. Các doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo, ngoài việc được hưởng các ưu đãi theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp nước ngoài), Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (đối với doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế) và các văn bản quy phạm pháp luật khác đối với các dự án đầu tư vào miền núi, vùng sâu, vùng xa và các ưu đãi theo điều ước

quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia còn được hưởng thêm các ưu đãi quy định tại Chương này.

Điều 20. Hoạt động thương mại và dịch vụ tại Khu thương mại Lao Bảo được hưởng các ưu đãi theo chính sách phát triển kinh tế miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Điều 21. Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong thời gian tối đa là 04 năm tiếp theo.

Điều 22. Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo dùng lợi nhuận thu được để tái đầu tư vào Khu thương mại Lao Bảo trong thời gian từ 03 năm trở lên, được cơ quan thuế hoàn lại khoản thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp đối với khoản lợi nhuận dùng để tái đầu tư.

Điều 23. Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo sau khi đã quyết toán thuế với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển lỗ sang năm sau, số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế. Thời gian được chuyển lỗ không quá 05 năm.

Điều 24. Hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, gia công, tái chế tại Khu thương mại Lao Bảo để xuất khẩu hoặc tiêu thụ tại Khu thương mại Lao Bảo thì được miễn thuế giá trị gia tăng.

Điều 25. Mọi quan hệ hàng hóa, dịch vụ giữa Khu thương mại Lao Bảo và trong nước là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

1. Hàng hóa xuất xứ từ nội địa Việt Nam và hàng hóa từ nước ngoài nhập vào Khu thương mại Lao Bảo được miễn thuế nhập khẩu.

2. Hàng hóa xuất xứ từ nội địa Việt Nam đưa vào Khu thương mại Lao Bảo và hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu thương mại Lao Bảo khi xuất khẩu được miễn thuế xuất khẩu.

Điều 26. Hàng hóa từ nước ngoài được nhập để tham gia triển lãm, hội chợ giới thiệu sản phẩm bán tại Khu thương mại Lao Bảo được miễn thuế nhập khẩu nhưng vẫn phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

Điều 27.

1. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu thương mại Lao Bảo nhập vào nội địa Việt Nam được giảm 10% mức thuế nhập khẩu hiện hành cho từng loại hàng hóa. Trong trường hợp hàng hóa gia công, tái chế có hàm lượng nội khu từ 20% trở lên, khi vào nội địa Việt Nam được giảm thuế nhập khẩu bằng mức tương ứng với tỷ lệ phần trăm hàm lượng nội khu của hàng hóa đó.

2. Hàng hóa từ Khu thương mại Lao Bảo nhập vào nội địa Việt Nam có xuất xứ sản xuất tại Lào được giảm thuế nhập khẩu theo quy định tại Quyết định số 181/1998/QĐ-TTg ngày 21/9/1998 của Chính phủ.

Điều 28. Các doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo được miễn tiền thuê đất trong 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất và được hưởng mức giá thuê đất bằng 30% giá thuê đất áp dụng cho các huyện miền núi tỉnh Quảng Trị kể từ năm thứ 06 trở đi.

Điều 29. Các tổ chức, cá nhân có công gọi vốn đầu tư không hoàn lại (vốn ngoài ngân sách nhà nước) để đầu tư vào các công trình kinh tế, xã hội tại Khu thương mại Lao Bảo được hưởng một khoản tiền thưởng nhất định theo mức quy định của Bộ Tài chính.

Điều 30. Trong thời gian từ năm 1999 đến năm 2005, mỗi năm Nhà nước đầu tư riêng qua ngân sách tỉnh cho Khu thương mại Lao Bảo không dưới 50% tổng số thu ngân sách trong năm trên địa bàn Khu thương mại Lao Bảo. Mức vốn đầu tư và danh mục các công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư riêng từ vốn ngân sách này do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Tài chính.

*Chương V***CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**

Điều 31. Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo thực hiện chế độ tài chính kế toán theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam áp dụng cho từng loại hình doanh nghiệp.

Điều 32. Việc mua bán, thanh toán và các quan hệ giao dịch thương mại, dịch vụ giữa các doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo được thực hiện bằng đồng Việt Nam, kíp Lào và các ngoại tệ chuyển đổi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Việc mua bán hàng hóa phục vụ đời sống hàng ngày của cá nhân làm việc trong Khu thương mại Lao Bảo được thực hiện bằng đồng Việt Nam.

Điều 33. Doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo khi xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ có thu ngoại tệ phải tuân theo các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối của Việt Nam.

Điều 34. Việc mang ngoại tệ từ nước ngoài vào Khu thương mại Lao Bảo và ngược lại phải tuân thủ Quy chế quản lý ngoại hối của Việt Nam.

*Chương VI***TỔ CHỨC QUẢN LÝ KHU THƯƠNG MẠI LAO BẢO**

Điều 35. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thành lập Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo nhằm thực hiện việc quản lý tập trung, thống nhất hoạt động tại Khu thương mại Lao Bảo.

Bộ Thương mại, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Du lịch, Tổng cục Địa chính và các cơ quan liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tổ chức quản lý có hiệu quả hoạt động của Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo.

Điều 36. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm:

1. Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển, phương án và Điều lệ hoạt động của Khu thương mại Lao Bảo, danh mục các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch chi tiết thực hiện tại Khu thương mại Lao Bảo; chỉ đạo lập quy hoạch xây dựng Khu thương mại Lao Bảo, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện quản lý các dự án theo đúng quy hoạch được duyệt; quyết định phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng nhóm B, C trên cơ sở thỏa thuận với Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

2. Thành lập Công ty xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng Khu thương mại Lao Bảo là doanh nghiệp nhà nước;

3. Phối hợp với các Bộ, ngành quy định tại Điều 35 Quy chế này để tổ chức quản lý Khu thương mại Lao Bảo;

4. Chỉ đạo, tạo điều kiện cho Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này;

5. Chỉ đạo Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo tiếp nhận, tổ chức thẩm định và cấp giấy phép cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh, đầu tư trực tiếp vào Khu thương mại Lao Bảo theo ủy quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại;

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa và các cơ quan có chức năng của tỉnh phối hợp với Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo hoạt động được thuận lợi;

7. Thỏa thuận với Chính quyền tỉnh Xa-van-na-khet của Lào về những nguyên tắc phối hợp, điều hành, quản lý hoạt động của Khu thương mại Lao Bảo và Khu thương mại Đen-xa-văn trên cơ sở quy chế do Chính phủ ban hành, phù hợp với quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa nhân dân hai nước và pháp luật hiện hành của mỗi nước.

Điều 37. Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Xây dựng quy hoạch phát triển, phương án và Điều lệ hoạt động của Khu thương mại Lao Bảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt, tổ chức phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, phương án và Điều lệ đó;

2. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

3. Cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh theo ủy quyền của Bộ Thương mại, giấy phép đầu tư theo ủy quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sau khi thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các giấy phép đã cấp;

4. Xây dựng các mức giá và lệ phí trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét ban hành để thực hiện tại Khu thương mại Lao Bảo;

5. Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng chỉ xuất xứ hàng hóa tại Khu thương mại Lao Bảo và các chứng chỉ khác khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ủy nhiệm;

6. Làm đầu mối giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, triển khai và thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh và tham gia hoạt động tại Khu thương mại Lao Bảo;

7. Phối hợp với các cơ quan quy định tại Điều 35 Quy chế này và chính quyền địa phương trong việc bảo đảm mọi hoạt động trong Khu thương mại Lao Bảo phù hợp với Quy chế này và Điều lệ hoạt động của Khu thương mại Lao Bảo;

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các dự án xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách đầu tư tại Khu thương mại Lao Bảo;

9. Phối hợp với Ban quản lý Khu thương mại Đen-xa-văn (Lào) để đảm bảo hoạt động giữa hai khu thương mại phát triển phù hợp với các Hiệp định đã được ký kết giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và các thỏa thuận giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Xa-van-na-khet.

Điều 38. Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản, có biên chế chuyên trách và kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp.

Các nguồn thu ngân sách trên địa bàn Khu thương mại Lao Bảo phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 39.

1. Xử lý các tranh chấp dân sự-thương mại trong Khu thương mại Lao Bảo:

Ban quản lý Khu thương mại Lao Bảo có trách nhiệm hòa giải các tranh chấp phát sinh trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo và giữa các doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo với các tổ chức, cá nhân ngoài Khu thương mại Lao Bảo;

Trong trường hợp hòa giải không thành, các

tranh chấp được giải quyết theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Các vụ án hình sự xảy ra trong Khu thương mại Lao Bảo thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Những quy định khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của Luật Thương mại, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Công ty, Luật Ngân hàng, Luật Đất đai, các văn bản pháp luật khác của Nhà nước Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 41. Những ưu đãi dành cho các doanh nghiệp Khu thương mại Lao Bảo theo Quy chế này sẽ được Chính phủ Việt Nam cho phép áp dụng đối với các doanh nghiệp đã được cấp giấy phép hoạt động trước ngày ban hành Quy chế này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 220/1998/QĐ-TTg ngày 13/11/1998 về việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Tổng công ty Đá quý và Vàng Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Tổng công ty Đá quý và Vàng Việt Nam hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90 và giao Bộ Công nghiệp quản lý.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 633/TTg ngày 04/10/1995 và các quyết định có liên quan về việc thành lập Tổng công ty Đá quý và Vàng Việt Nam.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành việc chuyển đổi này.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Đá quý và Vàng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1026/QĐ-TTg ngày 13/11/1998 về việc phê duyệt Dự án xây dựng Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 12 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;